

Số: 179/QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 31 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định thực thi đạo đức trong nghiên cứu khoa học
ở Trường Đại học Thủ Dầu Một

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ (Luật số 29/2013/QH13) được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 18/6/2013;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ (Luật số 50/2005/QH11) được Quốc hội Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-ĐHTDM ngày 09 tháng 01 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế hoạt động Khoa học và công nghệ (KH&CN);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khoa học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực thi đạo đức trong nghiên cứu khoa học ở Trường Đại học Thủ Dầu Một.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3: Trưởng phòng Khoa học, Trưởng phòng Hành chính, Trưởng các đơn vị và các cán bộ, giảng viên có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận: *nl*
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KH.



PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp



QUY ĐỊNH

Thực thi đạo đức trong nghiên cứu khoa học ở Trường Đại học Thủ Dầu Một

(Ban hành kèm theo Quyết định số 179/QĐ-ĐHTDM ngày 31 tháng 12 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

1. Văn bản này áp dụng đối với:

a) Các cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh trong và ngoài Trường (sau đây gọi tắt là người nghiên cứu) khi thực hiện các nghiên cứu khoa học ở Trường Đại học Thủ Dầu Một (ĐHTDM).

b) Các tổ chức, cá nhân cấp, tài trợ hoặc chi trả kinh phí (sau đây gọi tắt là người/tổ chức cấp kinh phí) cho các nghiên cứu khoa học ở Trường ĐHTDM.

2. Văn bản này quy định những nguyên tắc về đạo đức trong quá trình triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học và công bố kết quả nghiên cứu ở Trường ĐHTDM.

Điều 2. Các nguyên tắc cơ bản

1. Tự do học thuật;
2. Khách quan, trung thực, công bằng và trách nhiệm;
3. Hợp tác và chia sẻ;
4. Tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ;
5. Tôn trọng các đối tượng nghiên cứu;
6. An toàn trong tất cả các hoạt động nghiên cứu;

Điều 3. Quyền hạn và trách nhiệm của Trường Đại học Thủ Dầu Một

1. Tôn trọng tính tự chủ và quyền tự do học thuật của các cá nhân trong nghiên cứu khoa học.

2. Tạo dựng và duy trì một môi trường tốt để người nghiên cứu có thể triển khai các nghiên cứu phù hợp với đạo đức nghiên cứu.

3. Thúc đẩy sự tuân thủ đạo đức nghiên cứu và có những biện pháp phòng tránh những tác động làm ngăn cản việc tuân thủ đạo đức nghiên cứu.

4. Có quyền đối với những tài sản trí tuệ là kết quả của các nghiên cứu được thực hiện bằng ngân sách của Nhà trường hoặc sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị của Trường theo các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ.

5. Tổ chức theo dõi, kiểm tra việc tuân thủ đạo đức nghiên cứu thông qua các Hội đồng tư vấn, thẩm định, xét chọn, kiểm tra, nghiệm thu các nhiệm vụ Khoa học và Công nghệ.

Dừng hoặc kiến nghị dừng tất cả các nghiên cứu trong phạm vi, quyền hạn cho phép nếu phát hiện việc không tuân thủ đạo đức nghiên cứu.

Điều 4. Quyền hạn và trách nhiệm của người nghiên cứu

1. Có quyền tự do học thuật: tự do tìm hiểu tri thức khoa học, tự do thực hiện và công bố kết quả nghiên cứu khoa học mà không gây tổn hại cho Trường và cho xã hội.

2. Có quyền kiến nghị dừng nghiên cứu khi thấy có dấu hiệu vi phạm đạo đức nghiên cứu của một hoặc một số bên liên quan trong quá trình triển khai thực hiện.

3. Chịu trách nhiệm cá nhân trước Hiệu trưởng và Trường đơn vị về việc tuân thủ các quy định về đạo đức nghiên cứu, có nghĩa vụ báo cáo thông tin về việc thực hiện đạo đức nghiên cứu theo yêu cầu.

4. Có trách nhiệm báo cáo cho Trường đơn vị hoặc Hiệu trưởng khi phát hiện hành vi vi phạm đạo đức nghiên cứu.

5. Khi sử dụng kết quả nghiên cứu của nhóm nghiên cứu cho việc xét tặng giải thưởng, bảo vệ luận văn, luận án thì phải có được sự đồng ý của những người tham gia nghiên cứu.

6. Người nghiên cứu phải được sự ủy thác bằng thỏa thuận hay hợp đồng giữa người cấp kinh phí, nhà tài trợ và khách hàng với Trường ĐHTDM hay có sự xác nhận của Trường, trong đó phải nêu rõ các điều kiện và điều khoản của nghiên cứu:

a) Vấn đề nghiên cứu, kết quả dự kiến, cam kết tài chính, các thời hạn;

b) Quyền hạn và nghĩa vụ của các bên, thỏa thuận về quyền sở hữu trí tuệ và các lợi ích có thể thu được từ nghiên cứu.

c) Các yêu cầu về công bố hoặc ứng dụng kết quả nghiên cứu.

Điều 5. Quyền hạn và trách nhiệm của người/tổ chức cấp kinh phí cho nghiên cứu

1. Có quyền yêu cầu người nghiên cứu báo cáo về tiến độ thực hiện ở bất kỳ giai đoạn nào của quá trình nghiên cứu. Tuy nhiên, nếu có sự can thiệp của người cấp kinh phí gây ảnh hưởng tiêu cực đến tính liêm chính của nghiên cứu hoặc quyền lợi các những người tham gia nghiên cứu thì Trường ĐHTDM có quyền dừng hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền dừng hoạt động nghiên cứu.

2. Nắm rõ các quy định về đạo đức nghiên cứu của Trường ĐHTDM và có quyền yêu cầu người nghiên cứu cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết trong các đề xuất nghiên cứu.

3. Tôn trọng quy định về đạo đức nghiên cứu của Trường ĐHTDM và không được thuyết phục hoặc tác động để những người thực hiện nghiên cứu làm trái quy định này.

Điều 6. Tính liêm chính, tính trung thực của người nghiên cứu

1. Có tinh thần trách nhiệm cao, có đủ năng lực đối với nhiệm vụ nghiên cứu được triển khai và luôn cố gắng để đạt được chất lượng nghiên cứu cao nhất. Người

nghiên cứu có quyền và trách nhiệm không thực hiện những nghiên cứu không đảm bảo tính liêm chính hoặc tính hợp lệ của nghiên cứu.

2. Chỉ thực hiện những nghiên cứu khi thấy rằng các nghiên cứu này có đóng góp vào kho tri thức của lĩnh vực nghiên cứu. Tránh thực hiện những nghiên cứu trùng lặp nếu không thực sự cần thiết.

3. Có quyền và nghĩa vụ công bố kết quả nghiên cứu cho cộng đồng dưới hình thức thích hợp ở thời điểm thích hợp. Việc công bố kết quả nghiên cứu không được làm tổn hại đến đối tượng nghiên cứu.

4. Có trách nhiệm đối với các đối tượng nghiên cứu hoặc chịu ảnh hưởng bởi hoạt động nghiên cứu, đồng thời phải có giải pháp thích hợp để dự đoán và phòng tránh những tác hại không mong muốn mà hoạt động nghiên cứu có thể gây ra cho đối tượng nghiên cứu.

5. Trung thực trong suốt quá trình nghiên cứu, bao gồm cả thu thập và phân tích số liệu, công bố kết quả, ghi nhận đóng góp của các bên liên quan. Các hành vi đạo văn, vi phạm bản quyền, giả tạo kết quả nghiên cứu đều không được phép. Các kết quả nghiên cứu cần được báo cáo một cách chính xác, trung thực. Các ghi chép, dữ liệu (đặc biệt là dữ liệu gốc) và kết quả trung gian trong quá trình nghiên cứu phải được lưu trữ cẩn thận bằng hình thức thích hợp và khi cần thiết có thể sử dụng để minh chứng cho tính trung thực của nghiên cứu.

6. Những người có tham gia (hoặc sẽ tham gia) hoặc có quyền lợi hay xung đột quyền lợi vật chất với nhiệm vụ nghiên cứu thì không tham gia các hội đồng xét chọn, thẩm định, nghiệm thu nhiệm vụ đó.

Điều 7. Quan hệ giữa các thành viên tham gia nghiên cứu

1. Trưởng nhóm nghiên cứu hay người chủ trì nghiên cứu chịu trách nhiệm hướng dẫn và giám sát việc tuân thủ đạo đức nghiên cứu của các thành viên tham gia nghiên cứu.

2. Người nghiên cứu không được có hành vi phân biệt đối xử, áp đặt quan điểm hoặc tư lợi đối với các thành viên tham gia nghiên cứu khác; không được đối xử với sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh tham gia nghiên cứu như nhân lực lao động giá rẻ. Không được có hành vi lừa dối hoặc ép buộc người khác để tham gia, phục vụ cho nghiên cứu của mình. Giảng viên, sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh hay thực tập sinh có quyền đề nghị chấm dứt sự tham gia của mình trong nghiên cứu nếu thấy nghiên cứu đó không thích hợp với mình.

3. Người nghiên cứu không được sử dụng tên tuổi và uy tín của các nhà khoa học khác để đăng ký các nhiệm vụ KH&CN nếu không nhận được sự chấp thuận của họ hoặc vai trò thực sự của họ đối với các nhiệm vụ này không đúng như bản đăng ký đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Mọi quan hệ giữa các thành viên tham gia nghiên cứu phải cởi mở và công khai. Người nghiên cứu có trách nhiệm chia sẻ dữ liệu, kết quả và phương pháp nghiên

cứ, lý thuyết, thiết bị,... với đồng nghiệp. Người nghiên cứu phải cho các đồng nghiệp tiếp cận các dữ liệu của mình nếu cần thiết.

5. Các cán bộ quản lý và những người khác có khả năng tiếp cận đến dữ liệu nghiên cứu cần phải nắm được quy định về đạo đức nghiên cứu, trong đó có quyền về riêng tư của đối tượng nghiên cứu.

6. Mâu thuẫn lợi ích (nếu có) giữa các bên liên quan trong nghiên cứu khoa học cần được giải quyết một cách công khai, minh bạch, đúng pháp luật, đảm bảo những quyền lợi chính đáng của các bên có mâu thuẫn lợi ích.

Điều 8. Sử dụng kết quả nghiên cứu

1. Người nghiên cứu phải bảo vệ quyền lợi, trong đó có quyền bảo mật thông tin của những người cùng tham gia và đối tượng nghiên cứu khi chia sẻ hoặc công bố dữ liệu nghiên cứu dưới mọi hình thức.

2. Các dữ liệu không làm lộ danh tính của đối tượng nghiên cứu (không giúp định danh cụ thể cá nhân, tổ chức nào là đối tượng nghiên cứu) thì nếu cần thiết có thể được chia sẻ rộng rãi trước khi công bố kết quả nghiên cứu.

3. Người nghiên cứu phải cố gắng để những kết quả của nghiên cứu được áp dụng trở lại cho các đối tượng nghiên cứu và cộng đồng của mình, dưới các hình thức mà cộng đồng có thể hiểu được và không gây hại cho cộng đồng.

4. Sử dụng kết quả nghiên cứu đã được công bố hoặc chấp nhận công bố (tiền ấn phẩm) thì phải có trích dẫn rõ ràng, chính xác.

Điều 9. Báo cáo và công bố kết quả nghiên cứu

1. Báo cáo kết quả nghiên cứu phải được thực hiện theo quy định hiện hành. Kết quả nghiên cứu được khuyến khích công bố trên các tạp chí khoa học, hội nghị, hội thảo, sách hoặc các phương tiện truyền thông.

2. Các kết quả nghiên cứu cần được báo cáo đầy đủ và trung thực, cho dù những kết quả đó có phù hợp hay không phù hợp với kết quả dự kiến ban đầu trong đề cương nghiên cứu.

3. Người nghiên cứu cần ghi nhận các nguồn tài trợ cho nghiên cứu trong các công bố khoa học của mình, trừ những trường hợp đặc biệt. Trường hợp công bố khoa học thể hiện kết quả nghiên cứu được tài trợ từ nhiều đề tài, dự án sử dụng ngân sách nhà nước thì phân tài trợ của từng đề tài, dự án được coi là như nhau nếu không có một ghi chú nào khác về việc này.

4. Người nghiên cứu cần giải thích rõ trong các công bố khoa học của mình về phương pháp nghiên cứu đã sử dụng, cũng như các tình huống về đạo đức nghiên cứu đã gặp phải và cách thức giải quyết.

5. Tác giả hay đồng tác giả của một công bố khoa học chỉ có thể là những người có đóng trực tiếp về khoa học cho công bố khoa học đó.

6. Thứ tự của các tác giả trong trường hợp có nhiều người tham gia nghiên cứu được sắp xếp theo sự thỏa thuận của các tác giả căn cứ vào sự đóng góp của họ về ý

tương, tri thức, công sức và hiệu quả triển khai nghiên cứu. Thứ tự của các tác giả không được dựa theo uy tín và chức vụ của cá nhân các tác giả. Nếu không có ghi chú rõ ràng thì tác giả đứng đầu và tác giả liên hệ (nếu có) được coi là những tác giả chính. Sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh, thực tập sinh phải là tác giả chính nếu công bố khoa học phần lớn dựa trên kết quả nghiên cứu của khóa luận, luận văn, luận án hay báo cáo của họ.

7. Những cá nhân, tổ chức có đóng góp cho nghiên cứu hoặc công bố khoa học nhưng không đáp ứng tiêu chí để trở thành đồng tác giả thì phải được ghi nhận một cách thích hợp trong công bố khoa học. Tất cả các số liệu, thông tin được lấy từ những nghiên cứu hay công bố khoa học khác thì cần phải được trích dẫn và ghi nhận đầy đủ.

8. Khi kết quả nghiên cứu được phổ biến thông qua các phương tiện thông tin đại chúng thì người nghiên cứu có trách nhiệm giải thích để đơn vị truyền thông hiểu được những hạn chế và những hệ quả của nghiên cứu nhằm giảm thiểu sự hiểu nhầm và làm sai lệch thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Khoa học có nhiệm vụ tham mưu cho Ban Giám hiệu trong việc theo dõi, kiểm tra việc thực thi đạo đức nghiên cứu.

2. Trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về việc tuân thủ đạo đức nghiên cứu của cán bộ, giảng viên, sinh viên, nghiên cứu sinh, thực tập sinh, nhóm nghiên cứu của đơn vị.

3. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Trong quá trình tổ chức thực hiện, có thể được điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với tình hình thực tế./.